

Số: 1704 /2019/QĐST-HNGĐ

*Gò Vấp, ngày 19 tháng 12 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1597/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Lê Thị C, sinh năm: 1954

Địa chỉ cư trú: Số 5C đường P, Phường M, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

- Ông Phan Văn D, sinh năm: 1952

Địa chỉ cư trú: Số 5C đường P, Phường M, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa bà Lê Thị C và ông Phan Văn D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 329 ngày 05/12/1980 của Ủy ban nhân dân phường V, TP. Huế, tỉnh Bình Trị Thiên (Nay thuộc phường Phú N, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế).

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 24/11/2019 bà C và ông D yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/12/2019, bà C và ông D đã thỏa thuận được với nhau việc giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn, về con chung có hai con chung là anh Phan Văn C, sinh ngày 08/02/1982 và chị Phan Thị Hồng N, sinh ngày 21/9/1987, các con đã trưởng thành. Về tài sản chung bà C và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà C và ông D thật sự tự nguyện ly hôn; các con chung đã trưởng thành và tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Lê Thị C và ông Phan Văn D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 329 ngày 05/12/1980 do Ủy ban nhân dân phường V, TP. Huế, tỉnh Bình Trị Thiên (Nay là Ủy ban nhân dân phường P, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) cấp cho bà C và ông D hết hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung tên Phan Văn C, sinh ngày 08/02/1982 và Phan Thị Hồng N, sinh ngày 21/9/1987. Các con đã trưởng thành

- Về tài sản chung: Bà C và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị C và ông Phan Văn D phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà C và ông D đã đóng tạm ứng lệ phí theo Biên lai số AA/2019/0025040 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thành Huế**